| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **08**/2021/QĐST-DS | *B, ngày 04 tháng 8 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Mai Hương

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp:*** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-VDS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2021/QĐST-VDS ngày 20 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1959

HKTT: Thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Trại Hậu, thôn Đông, thị trấn Bích Động, huyện VY, tỉnh B.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1961

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu trong quá trình giải quyết và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Đỗ Thị N trình bày: Năm 1985 bà có đăng ký kết hôn với ông Dương Văn T, sinh năm 1961 tại tiểu khu Minh Khai (nay thuộc UBND phường Mỹ Độ). Sau khi kết hôn bà và ông T về sinh sống tại thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B. Trong quá trình chung

sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên tháng 08/2001 ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Cho đến nay ông T không liên lạc với bà hay bất cứ ai trong gia đình. Từ đó đến nay, dù bà đã nhiều lần tìm kiếm thông qua bạn bè, người thân, mạng xã hội (Zalo, Fcebook,…) nhưng vẫn không hề có bất cứ tung tích gì của ông T. Bà chỉ biết ông T quê ở Hiệp Hòa nhưng cụ thể ở đâu Hiệp Hòa thì bà không biết vì từ khi lấy nhau cho đến khi ông T bỏ đi ông bà đều sống ở Song Mai. Ông T hiện có ai thân thích hay không bà cũng không rõ. Bà xác định từ tháng 8/2001 cho đến nay ông T đã bỏ đi khỏi địa phương, bà và gia đình không ai có bất cứ thông tin hay tung tích gì của ông T. Nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông T mất tích theo quy định của pháp luật. Về con chung, bà và ông T có hai con chung là Dương Văn Tới, sinh ngày 23/6/1985 và Dương Văn Thịnh, sinh ngày 29/7/1992. Hiện nay con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vấn đề quản lý tài sản của ông T: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trưởng thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B nơi ông Đỗ Văn T sinh sống trước khi bỏ đi khỏi địa phương xác nhận nội dung đơn trình bày sau của bà Đỗ Thị N là đúng: Bà Đỗ Thị N và ông Dương Văn T kết hôn với nhau từ năm 1985. Sau khi kết hôn vợ chồng bà N và ông T về sinh sống tại thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên tháng 8/2001 thì ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, từ đó đến nay không có mặt tại địa phương, còn ông T hiện đi đâu, làm gì, ở đâu gia đình và địa phương không nắm được vì từ khi đi cho đến nay ông T không khai báo gì tại địa phương.

Đại diện Công an xã Song Mai là nơi cư trú cuối cùng của ông T trước khi bỏ đi cung cấp như sau: Ông Dương Văn T, sinh năm 1961 và vợ là bà Đỗ Thị N, sinh năm 1959, trước đây có trú tại khu tập thể Sứ Gốm, thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B. Tuy nhiên ông T đã đi biệt tích khỏi địa phương trên 10 năm (khoảng từ năm 2001 đến nay) không có tin tức gì. Hiện địa phương không rõ ông T đã đi đâu, đang ở đâu, làm gì và không có thông tin xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Căn nhà của ông T, bà N hiện bỏ không, không có ai ở. Bà N đã chuyển về VY ở, rất ít khi về.

Sau khi thụ lý yêu cầu của bà N, Tòa án đã ra quyết định tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và thông báo này đã được nhắn trên 03 số báo liên tiếp của Báo Công lý - Tòa án nhân dân tối cao, phát tin trên Đài Tg nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp và được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo vẫn không có tin tức gì của ông T.

Tại phiên họp hôm nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Dương Văn T mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị N tuyên bố ông Dương Văn T mất tích. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị N được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Ông Dương Văn T bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 8 năm 2001 đến nay không liên lạc gì với gia đình và địa phương. Bà N và Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T. Nay bà Đỗ Thị N có đơn yêu cầu tuyên bố ông T mất tích và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị N theo Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về vấn đề quản lý tài sản của ông T: bà N không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết viêc dân sự: Bà Đỗ Thị N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 389; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị N: Tuyên bố ông Dương Văn T, sinh năm 1961, địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn Sứ Gốm (nay là thôn Thượng Tự), xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị N được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đỗ Thị N có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Ông Dương Văn T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố B;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Song Mai;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**